TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2024/HC-PT
Ngày: 28/3/2024
Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyển;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phan Nam;

Ông Phạm Văn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 738/2022/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2944/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa:

1. Người khởi kiện: Hợp tác xã T2; địa chỉ: Khu dân cư C, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L - Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc Hợp tác xã; địa chỉ: Số A Q, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Hà Mạnh T, sinh năm 1991, địa chỉ: L, khu đô thị M, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Ông Quách Việt H, sinh năm 1991; địa chỉ: Số D N, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Đức S - Chủ tịch UBND thị xã K; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Phó Chủ tịch UBND thị xã K; Có mặt.

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh H.

Địa chỉ: Số D Q, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. UBND phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn Đ - Chủ tịch UBND phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3.2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã K, tỉnh Hải Dương; Địa chỉ: Phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn C - Chủ tịch Hội đồng. Có mặt.

3.3. Công ty TNHH Đ1; địa chỉ trụ sở: Số B đường M, khu B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình C1 - Chức vụ: Trưởng ban Quản lý dự án. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Hợp tác xã T2 thông qua người đại diện theo pháp luật là ông Trần Văn L cùng đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày như sau:

Hợp tác xã T2 *(sau đây viết tắt là HTX T2)* thành lập năm 1986, được cấp phép hoạt động ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng và làm vận tải. Năm 1988, HTX T2 mua tài sản thanh lý là quyền sử dụng đất của Công ty cung ứng vật tư huyện K. Năm 1988 và năm 1989, Ủy ban nhân dân *(sau đây viết tắt là UBND)* huyện K (nay là UBND huyện K) ký Quyết định số 65/QĐ-UBND và Quyết định số 37/QĐ-UBND giao đất cho HTX T2. Ngày 19/3/2001, UBND huyện K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng ruộng đất tạm thời cho HTX Thành Công đối với thửa đất số 6, tờ bản đồ số 24, diện tích 3.847,7m^2, loại đất sản xuất vật liệu xây dựng và thửa đất số 8, tờ bản đồ số 24, diện tích 463,4m^2, loại đất vận tải thủy, tổng diện tích 02 thửa là 4.338,1m^2.

Ngày 06/12/2021, UBND thị xã K ban hành Thông báo thu hồi đất số 205/TB-UBND để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Chợ D và trung tâm thương mại A, kèm theo Thông báo này là bảng kê chủ sử dụng đất, diện tích đất bị thu hồi, trong đó HTX T2 bị thu hồi diện tích đất 4.290,9m^2 thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 56 tại phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Ngày 22/7/2022, UBND thị xã K ban hành Quyết định số 938/QĐ-UBND *(sau đây viết tắt là Quyết định số 938)*

về việc thu hồi đất của HTX T2 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ D và trung tâm thương mại A và Quyết định số 939/QĐ-UBND *(sau đây viết tắt là Quyết định số 939)* về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất.

Quá trình UBND thị xã K thực hiện việc thu hồi đất, ngày 30/5/2022, HTX T2 đã có đơn kiến nghị gửi UBND thị xã K yêu cầu cung cấp toàn bộ hồ sơ tài liệu liên quan đến việc thu hồi thửa đất thuộc quyền quản lý sử dụng của HTX T2 và đề nghị UBND thị xã K thông báo cho HTX T2 biết trình tự, thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng đã được tiến hành đến giai đoạn nào. Tuy nhiên UBND thị xã K đã không cung cấp tài liệu theo yêu cầu và không trả lời kiến nghị của HTX T2. Do vậy, HTX T2 đã 02 lần gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã K vào các ngày 14/07/2022 và 26/9/2022. Tuy nhiên đã quá thời hạn thụ lý đơn khiếu nại theo quy định tại Điều 27 Luật Khiếu nại năm 2011, HTX T2 vẫn không nhận được bất cứ văn bản giải quyết khiếu nại nào của Chủ tịch UBND thị xã K. Ngày 14/11/2022 và ngày 07/12/2022, HTX T2 đã tiếp tục gửi 02 đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh H. Nhưng Chủ tịch UBND tỉnh H cũng không thực hiện việc giải quyết khiếu nại. Như vậy hành vi quá thời hạn không thụ lý giải quyết đơn kiến nghị, đơn khiếu nại của UBND thị xã K, Chủ tịch UBND thị xã K và Chủ tịch UBND tỉnh H đã vi phạm quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại và các văn bản hướng dẫn. Do đó, ngày 30/01/2023, HTX T2 khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh H, Chủ tịch UBND thị xã K và UBND thị xã K, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Chủ tịch UBND tỉnh H, Chủ tịch UBND thị xã K và UBND thị xã K thụ lý, giải quyết các đơn khiếu nại, đơn kiến nghị của HTX T2 theo đúng quy định của pháp luật và đề nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc không thụ lý, giải quyết các đơn kiến nghị, khiếu nại của HTX T2.

Ngày 24/3/2023, HTX T2 có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 938; hủy Quyết định số 939; Hủy phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án xây dựng chợ dân sinh và trung tâm thương mại phường A, thị xã K đối với HTX T2; buộc UBND thị xã K tiến hành bồi thường về đất cho HTX T2 đối với diện tích đất 4.290,9m^2 thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 56 tại phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện các quyết định hành chính nêu trên là do UBND thị xã K đã vi phạm về trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định hành chính, cụ thể: HTX T2 không được tham gia buổi kiểm đếm tài sản và không được trình bày ý kiến khi UBND thị xã K tiến hành các trình tự thu hồi đất. Về nội dung của các Quyết định hành chính: HTX T2 không đồng ý việc khi thu hồi đất UBND thị xã K không tiến hành bồi thường về đất cho HTX T2 vì căn cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013, HTX T2 đủ điều kiện được bồi thường về đất.

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND thị xã K thông qua người đại diện theo ủy quyền và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch UBND phường A

thống nhất trình bày:

- Đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy các Quyết định hành chính của UBND thị xã K và buộc UBND thị xã K phải tiến hành bồi thường về đất cho HTX T2:

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng Chợ D và Trung tâm thương mại A, ngày 06/12/2021 UBND thị xã K ban hành Thông báo số 205/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án, trong đó HTX T2 bị thu hồi diện tích đất là 4.290,9 m^2 thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 56 tại phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Ngày 22/7/2022, UBND thị xã K ban hành Quyết định số 938 về việc thu hồi đất; Quyết định số về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất đối với HTX T2. Trình tự, thủ tục thu hồi đất để thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn. Cụ thể: UBND thị xã K đã ban hành kế hoạch thu hồi đất, kế hoạch kiểm đếm, đo đạc và thông báo thu hồi đất, thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư *(sau đây viết tắt là Hội đồng BTHT&TĐC)* và thành lập tổ giúp việc của Hội đồng. Hội đồng BTHT&TĐC đã họp, triển khai công tác bồi thường và các chế độ chính sách liên quan đến công tác bồi thường cho các tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi. Quá trình thực hiện, Hội đồng BTHT&TĐC đã thông báo và mời các tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi cùng dự buổi kiểm đếm tài sản, trong đó có đại diện HTX T2 là ông Trần Văn L đã tham gia và ký vào biên bản kiểm đếm. Hội đồng BTHT&TĐC đã lập phương án và giao phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho ông Trần Văn L đồng thời thực hiện việc niêm yết công khai phương án bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc đất bị thu hồi: Năm 1988, Công ty cung ứng vật tư nông nghiệp huyện K đã thanh lý và chuyển nhượng lại toàn bộ tài sản trên đất cho HTX T2. Năm 1988 và năm 1989, UBND huyện K (nay là UBND thị xã K) đã ban hành Quyết định số 65/QĐ-UBND và Quyết định số 37/QĐ-UBND đồng ý cho Công ty C2 khu vực kho và bàn giao mặt bằng cho HTX T2. Từ năm 1992, HTX T2 sử dụng mặt bằng để xây lò sản xuất vôi. Theo hồ sơ do HTX T2 cung cấp từ khi mua thanh lý tài sản trên đất, được bàn giao mặt bằng sử dụng đất, HTX T2 không nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cho nhà nước nên không có căn cứ để bồi thường về đất cho HTX T2 theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013. Do đó, UBND thị xã K, Hội đồng BTHT&TĐC và UBND phường A nhất trí đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy các Quyết định hành chính của UBND thị xã K và buộc UBND thị xã K phải tiến hành bồi thường về đất cho HTX T2.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính của UBND thị xã K và Chủ tịch UBND thị xã K về việc quá thời hạn không thụ lý, giải quyết đơn kiến nghị, đơn khiếu nại của HTX T2:

Sau khi nhận được đơn kiến nghị ngày 30/5/2022 của HTX T2, ngày 22/8/2022 Chủ tịch UBND thị xã K đã có Công văn số 768/UBND-TNMT về việc trả lời đơn của công dân. UBND thị xã K và Chủ tịch UBND thị xã K nhận sai sót trong việc chậm thụ lý, giải quyết kiến nghị, khiếu nại của HTX T2. Tuy nhiên, đến nay HTX T2 cũng đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu có liên quan đến việc thu

hồi đất theo yêu cầu tại đơn kiến nghị ngày 30/5/2022, do đó UBND thị xã K, Chủ tịch UBND thị xã K không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính của UBND thị xã K, Chủ tịch UBND thị xã K trong việc chậm thụ lý, giải quyết kiến nghị, khiếu nại của HTX T2.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh H trình bày: Ngày 15/11/2022, Chủ tịch UBND tỉnh H nhận được đơn khiếu nại ghi ngày 14/11/2022 của HTX T2 (đại diện là ông Trần Văn L), nội dung khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thị xã K trong việc quá thời hạn trả lời đơn kiến nghị ngày 30/5/2022 và khiếu nại lần đầu hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thị xã K trong việc quá thời hạn thụ lý đơn khiếu nại ngày 14/7/2022. Sau khi nhận đơn, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao cho Ban tiếp công dân tỉnh xử lý đơn khiếu nại của công dân. Ngày 24/11/2022, Ban tiếp công dân tỉnh có Phiếu hướng dẫn số 201/BTCD-XLĐ về việc hướng dẫn đơn gửi HTX T2; trong đó xác định đơn của HTX T2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thị xã K, đề nghị ông L gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã K để được giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 09/12/2022, UBND tỉnh tiếp tục nhận được Đơn khiếu nại ghi ngày 07/12/2022 của HTX T2. Ban Tiếp công dân tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh giao xử lý đơn, đã thực hiện xếp lưu đơn theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Như vậy, nội dung khiếu nại của HTX T2 gửi Chủ tịch UBND tỉnh xuất phát từ việc HTX T2 cho rằng UBND thị xã K chưa giải quyết đơn kiến nghị ngày 30/5/2022 và đơn khiếu nại ngày 09/7/2022. Các nội dung kiến nghị và khiếu nại này đã được Chủ tịch UBND thị xã K trả lời tại Văn bản số 768/UBND-TNMT ngày 22/8/2022. Do vậy, HTX T2 khiếu kiện Chủ tịch UBND tỉnh H là không có căn cứ, đề nghị Tòa án bác nội dung khiếu kiện của HTX T2 về hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh H.

Công ty TNHH Đ1 thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Đình C1 trình bày: Dự án đầu tư xây dựng Chợ dân sinh và trung tâm thương mại A của Công ty TNHH Đ1 đã được UBND thị xã K ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Sau đó, UBND thị xã K đã thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi để bàn giao đất cho Công ty TNHH Đ1 thực hiện dự án, trong đó có HTX T2. Công ty xác định các Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất đối với HTX T2 được UBND thị xã K thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do vậy, Công ty không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của HTX T2 đề nghị hủy các quyết định hành chính nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính; Điều 62, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013; Luật Khiếu nại; Luật Tiếp công dân; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Thông tư 05/2021/TT-TTCP

về quy trình xử lý khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của HTX T2 về các nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 938/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của HTX T2 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng chợ D và trung tâm thương mại A1

- Hủy Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND thị xã K về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (đợt 2) khi nhà nước thu hồi đất.

- Hủy phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu trong phạm vi giải phóng mặt bằng dự án xây dựng chợ dân sinh và trung tâm thương mại phường A, thị xã K đối với HTX T2.

- Buộc UBND thị xã K tiến hành bồi thường về đất cho HTX T2 đối với diện tích đất 4.290,9m^2 thuộc thửa số 04, tờ bản đồ số 56 tại phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Buộc Chủ tịch UBND thị xã K thụ lý, giải quyết Đơn khiếu nại ngày 14/7/2022, Đơn khiếu nại ngày 26/9/2022 của HTX T2.

- Buộc Chủ tịch UBND tỉnh H thụ lý, giải quyết Đơn khiếu nại ngày 14/11/2022, Đơn khiếu nại ngày 07/12/2022 của HTX T2.

- Buộc UBND thị xã K, tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết Đơn kiến nghị ngày 30/5/2022 của HTX T2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/8/2023, người khởi kiện là HTX T2 có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm chưa thu thập đủ tài liệu, chứng cứ; Biên bản phiên tòa sơ thẩm không phản ánh đúng trình bày của người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền dẫn tới bản án sơ thẩm nhận định không chính xác, thay đổi bản chất vụ án.

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND thị xã K thông qua đại diện theo ủy quyền và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã trình bày, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ thì thấy Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của HTX T2 là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện không xuất trình được tài liệu mới bảo vệ cho nội dung kháng cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng

hành chính, bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Ngày 19/01/2023, HTX T2 có đơn khởi kiện hành vi hành chính để quá thời hạn mà không xem xét thụ lý, giải quyết đơn kiến nghị của UBND thị xã K; không xem xét thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã K, Chủ tịch UBND tỉnh H; ngày 23/3/2023, HTX T2 có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 938 về việc thu hồi đất; Quyết định số 939 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (đợt 2) khi nhà nước thu hồi đất và Phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của UBND thị xã K; buộc UBND thị xã K bồi thường về đất cho HTX T2 là các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đảm bảo về thời hiệu và điều kiện khởi kiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015.

[1.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh H vắng mặt nhưng không có kháng cáo và đã được triệu tập hợp lệ 02 lần, xét việc vắng mặt họ không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của HTX T2, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy:

[2.1]. Về nội dung Biên bản phiên tòa sơ thẩm không ghi nhận đúng trình bày của đương sự: Theo quy định tại khoản 4 Điều 166 Luật Tố tụng hành chính thì người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền có quyền được xem Biên bản phiên tòa, yêu cầu ghi những sửa đổi, bổ sung vào Biên bản phiên tòa và ký xác nhận nhưng tài liệu có trong hồ sơ không phản ánh việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung này nên không có căn cứ xác định cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng.

[2.2]. Về nội dung Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ dẫn tới thay đổi bản chất vụ án: Việc xác minh, thu thập, cung cấp, xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh là quyền và nghĩa vụ của đương sự, Tòa án chỉ hỗ trợ xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; trên thực tế, Tòa án cấp sơ thẩm đã có Quyết định thu thập tài liệu, chứng cứ nhưng các cơ quan bị yêu cầu không có, không lưu trữ, không cung cấp, xuất trình tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được và tài liệu đương sự cung cấp để giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật Tố tụng hành chính.

[2.3]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 938 và Quyết định số 939:

Dự án đầu tư xây dựng Chợ D và Trung tâm thương mại A thuộc trường

hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc Gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai. Thẩm quyền thu hồi đất thuộc về UBND tỉnh H theo quy định tại Điều 66 của Luật Đất đai.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 66; điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai; Quyết định số 4047/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh H về việc ủy quyền cho UBND huyện, thành phố (trực thuộc tỉnh) quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 66 của Luật Đất đai thì UBND thị xã K ban hành Quyết định số 938 về việc thu hồi đất, Quyết định số 939 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

[2.4]. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 938 và Quyết định số 939:

Ngày 03/12/2021, UBND thị xã K ban hành Kế hoạch số 167/KH-UBND về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm GPMB thực hiện Dự án; Cùng ngày, UBND thị xã K ban hành Quyết định số 762/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã để GPMB thực hiện Dự án; Ngày 03/12/2021, Hội đồng BTHT&TĐC thị xã ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐBT về việc thành lập tổ công tác giúp việc cho Hội đồng BTHT&TĐC; Ngày 06/12/2021, UBND thị xã K ban hành Thông báo số 205/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án, trong đó HTX T2 bị thu hồi diện tích đất là 4.290,9 m^2 thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 56 tại phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Ngày 20/01/2022, UBND thị xã K ban hành Quyết định số 199/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng BTHT&TĐC. Quá trình thực hiện việc thu hồi đất, Hội đồng BTHT&TĐC đã họp, triển khai công tác bồi thường và các chế độ chính sách liên quan đến công tác bồi thường cho các tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi và phối hợp với UBND phường A để thông báo và mời các tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi cùng dự buổi kiểm kê hiện trạng đất đai và tài sản trên đất, trong đó có ông Trần Văn L là đại diện của Hợp tác xã T2. Căn cứ khối lượng kiểm kê, Hội đồng BTHT&TĐC thị xã đã lập dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ gửi cho ông Trần Văn L. Sau khi hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, Hội đồng BTHT&TĐC đã gửi cho ông L, đồng thời thực hiện việc niêm yết công khai phương án bồi thường theo quy định của pháp luật. Ông L cũng đã ký vào phương án bồi thường.

Như vậy, cùng ngày 22/7/2022 UBND thị xã K ban hành Quyết định số 938 về việc thu hồi đất và Quyết định số 939 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 16; Điều 67; Điều 69 Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

[2.5]. Về nội dung Quyết định số 938 và Quyết định số 939:

- Về nguồn gốc đất thu hồi:

+ Theo hồ sơ 299 *(gồm sổ mục kê và bản đồ 299)*, thửa đất số 3, tờ bản đồ số 5, diện tích đất 4.116 m^2, loại đất thổ cư, chủ sử dụng đất là Trạm vật tư nông

nghiệp.

+ Theo hồ sơ địa chính đo vẽ năm 1998 *(gồm bản đồ và sổ mục kê năm 1998)*, thửa đất số 6, tờ bản đồ số 24, diện tích 2.884,7m^2, loại đất vật liệu xây dựng; thửa đất số 8, tờ bản đồ số 24, diện tích 463,4m^2, loại đất ao và thửa đất số 170, tờ bản đồ số 28, diện tích 990m^2, loại đất ao, chủ sử dụng đất là Hợp tác xã T2.

+ Theo hồ sơ địa chính đo vẽ năm 2017, thửa đất số 04, tờ bản đồ số 56, diện tích 4.797,4m^2, loại đất sản xuất kinh doanh, chủ sử dụng đất là Hợp tác xã T2.

Lý do có sự thay đổi tên chủ sử dụng đất theo hồ sơ 299 và hồ sơ địa chính đo vẽ năm 1998, năm 2017 là do năm 1988 Công ty cung ứng vật tư nông nghiệp huyện K đã thanh lý, chuyển nhượng lại toàn bộ tài sản trên đất và bàn giao mặt bằng đất cho Hợp tác xã T2 quản lý, sử dụng theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 06/4/1988 và Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 16/3/1989 của UBND huyện K (nay là UBND thị xã K).

- Tại Quyết định số 938, UBND thị xã K đã thu hồi của HTX T2 diện tích đất 4290,9m^2. HTX T2 được xác định là tổ chức kinh tế theo quy định tại khoản 27 Điều 3 của Luật Đất đai. Tại khoản 6 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng đối với tổ chức kinh tế như sau: "*Tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc bán kết hợp cho thuê; cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp*".

- Theo Quyết định số 65/QĐ-UBND năm 1988 và Quyết định số 37/QĐ-UBND năm 1989 của UBND huyện K, HTX T2 chỉ nhận chuyển nhượng phần tài sản trên đất và được bàn giao mặt bằng đất để quản lý, sử dụng; không thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc bán kết hợp cho thuê, không thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất trả tiền đất một lần trong cả thời gian thuê, nên HTX T2 không đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 6 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013. Thời điểm Quyết định số 65/QĐ-UBND và Quyết định số 37/QĐ-UBND được ban hành, Luật đất đai năm 1987 đang có hiệu lực thi hành, theo đó chưa công nhận giá trị quyền sử dụng đất, chưa cho phép mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, việc mua bán đất đai là hành vi bị cấm. Do đó khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất, HTX T2 không được bồi thường về đất và UBND thị xã K đã phê duyệt phương án không bồi thường về đất là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản vật kiến trúc, cây cối hoa màu, HTX T2 đã được

bồi thường và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Như vậy, Quyết định số 938 và Quyết định số 939 được UBND thị xã K ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và phù hợp về nội dung nên việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của HTX T2 đề nghị hủy Quyết định số 938, Quyết định số 939, Phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và buộc UBND thị xã K bồi thường về đất cho HTX T2 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.6]. Xét yêu cầu khởi kiện về hành vi hành chính của UBND thị xã K, Chủ tịch UBND thị xã K và Chủ tịch UBND tỉnh H trong việc để quá thời hạn mà không thụ lý, giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại của HTX T2:

[2.6.1] Về hành vi hành chính của UBND thị xã K:

Ngày 30/5/2022, đại diện HTX T2 là ông Trần Văn L có đơn kiến nghị gửi UBND thị xã K đề nghị:

1. Cung cấp toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất 4.338,1m^2 tại phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương;

2. Thông báo cho ông Liệu trình t, thủ tục thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng đã thực hiện đến giai đoạn nào? thời gian biểu, kế hoạch làm việc tiếp theo với HTX T2.

Ngày 31/5/2022, UBND thị xã K nhận được đơn kiến nghị đề ngày 30/5/2022 của HTX T2.

Ngày 22/8/2022, Chủ tịch UBND thị xã K ban hành Văn bản số 768/UBND-TNMT về việc trả lời đơn đề nghị của công dân là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP về quy trình xử lý khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh. Tuy nhiên về thời hạn trả lời đơn chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 28 của Luật Tiếp công dân. Như vậy, sau khi nhận được đơn kiến nghị của HTX T2, Chủ tịch UBND thị xã K đã xem xét, giải quyết và ban hành văn bản trả lời đơn. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của HTX T2 buộc UBND thị xã K thụ lý, giải quyết đơn kiến nghị ngày 30/5/2022 của HTX T2.

[2.6.2] Về hành vi hành chính của Chủ tịch UBND thị xã K và hành vi hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh H:

- Về thẩm quyền: Mặc dù đơn kiến nghị ngày 30/5/2022 của HTX T2 đã được UBND thị xã K trả lời tại Văn bản số 768/UBND-TNMT ngày 22/8/2022, tuy nhiên HTX T2 vẫn có các Đơn khiếu nại ngày 14/7/2022 và ngày 26/9/2022 gửi Chủ tịch UBND thị xã K; các Đơn khiếu nại ngày 14/11/2022 và ngày 07/12/2022 gửi Chủ tịch UBND tỉnh H. Nội dung các đơn khiếu nại của HTX T2 đều cho rằng UBND thị xã K chưa trả lời kiến nghị ngày 30/5/2022. Căn cứ theo quy định tại Điều 18 và Điều 21 của Luật Khiếu nại; Điều 22 và Điều 57 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết các đơn khiếu nại nêu trên là của Chủ tịch UBND thị xã K và Chủ tịch UBND tỉnh H.

- Về trình tự, thủ tục: Sau khi nhận được các đơn khiếu nại của HTX T2, Chủ tịch UBND thị xã K và Chủ tịch UBND tỉnh H không tiến hành thụ lý, thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, không làm việc trực tiếp với người khiếu nại là vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quy định của Luật Khiếu nại và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện UBND thị xã K nhận sai sót trong việc không thụ lý, giải quyết các đơn khiếu nại của HTX T2 và thừa nhận không có căn cứ xác định ông L đã nhận được Văn bản trả lời đơn kiến nghị của UBND thị xã K do việc giao nhận văn bản không được lập biên bản để ký nhận.

Mặc dù đại diện HTX T2 cho rằng chưa nhận được Văn bản trả lời đơn của UBND thị xã K nhưng quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm đại diện HTX T2 đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc thu hồi đất của HTX T2; đã biết được toàn bộ nội dung Văn bản trả lời đơn của UBND thị xã K và được trực tiếp nghe đại diện UBND thị xã K trình bày các căn cứ, trình tự, thủ tục thu hồi đối với diện tích đất của HTX T2 trong buổi đối thoại tại Tòa án. Đến nay, nội dung trong đơn kiến nghị ngày 30/5/2022 của đại diện HTX T2 đã được xem xét, giải quyết. Do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của HTX T2 đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND thị xã K phải thụ lý, giải quyết Đơn khiếu nại ngày 14/7/2022 và ngày 26/9/2022 của HTX T2 và buộc Chủ tịch UBND tỉnh H thụ lý, giải quyết Đơn khiếu nại ngày 14/11/2022 và ngày 07/12/2022 của HTX T2.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện đề nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc không thụ lý, giải quyết các Đơn kiến nghị, Đơn khiếu nại của HTX T2: Yêu cầu này không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, Tòa án không có thẩm quyền đối với loại vụ việc này nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp quy định pháp luật.

[4]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở, được chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên HTX Thành Công phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là HTX Thành Công và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2023/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

2. Về án phí: HTX T2 phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm,

được đối trừ số tiền tạm ứng án phí HTX T2 đã nộp tại Biên lai thu số 0002448 ngày 11/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Xác nhận HTX Thành Công thi hành xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển